

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2 môn Toán lớp 4 - ĐỀ 1

Câu 1: Số nào trong các số dưới đây có chữ số 9 biểu thị cho 9000 ?

- A. 29 687 B. 93 574 C. 80 296 D. 17 932

Câu 2: Tích của $\frac{5}{9}$ và $\frac{10}{3}$ là :

- A. $\frac{15}{90}$ B. $\frac{50}{27}$ C. $\frac{50}{9}$ D. $\frac{90}{15}$

Câu 3: $5\text{dm}^2 6\text{cm}^2 = \dots\dots\dots \text{cm}^2$. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là :

- A. 56 B. 506 C. 560 D. 5600

Câu 4: Một hình thoi có độ dài hai đường chéo lần lượt là 40dm và 2m. Diện tích của hình thoi đó là :

- A. 800dm^2 B. 80dm^2 C. 800dm D. 400dm^2

Câu 5: $\frac{9}{8}$ của 16 là :

- A. 18 B. 2 C. 128 D. 81

Câu 6: Số trung bình cộng của: 36, 38 và 40 là :

- A. 35 B. 36 C. 39 D. 38

Phần II. Tự luận

Câu 1(1,5điểm): Tính

a. $\frac{9}{10} + \frac{3}{8}$

b. $\frac{7}{4} - \frac{3}{5}$

c. $\frac{4}{3}, \frac{9}{5}$

.....
.....
.....
Câu 2(2điểm): Đặt tính rồi tính

a) $24568 + 4318$

b) $72452 - 35218$

.....
.....
.....
c) 2436×243

d) $8424 : 26$

.....
.....
.....
Câu 3(1điểm): Tính nhanh

a) $486 \times 45 + 486 \times 55$

b) $25 \times 784 \times 4$

.....
.....
.....
Câu 4(1điểm): Mẹ hơn con 28 tuổi. Tuổi mẹ gấp 5 lần tuổi con. Tính tuổi của mỗi người.

.....
.....
.....
.....

Câu 5(1,5điểm): Một thửa ruộng hình chữ nhật có nửa chu vi là 175m, chiều rộng bằng $\frac{3}{4}$ chiều dài.

- a) Tính diện tích thửa ruộng đó.
- b) Người ta trồng lúa trên thửa ruộng đó, cứ 100m² thu hoạch được 50 kg thóc. Hỏi thửa ruộng đó người ta thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam thóc?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2 môn Toán lớp 4 - ĐỀ 2

Phần I. Trắc nghiệm: Khoanh tròn vào câu trả lời đúng.

Câu 1: (2 điểm)

a) Số thích hợp điền vào chỗ chấm để $\frac{15}{21} = \frac{\dots}{7}$

A. 21

B. 15

C. 7

D. 5

b) Số thích hợp để điền vào chỗ chấm để $5\text{m}^2 8\text{dm}^2 = \dots\dots\text{dm}^2$ là:

A. 58

B. 508

C. 580

D. 5008

c) Hình bình hành có diện tích là $\frac{3}{8}\text{m}^2$, chiều cao là $\frac{3}{8}\text{m}$. Độ dài đáy của hình đó là:

A. $\frac{3}{8}\text{m}$

B. $\frac{9}{64}\text{m}$

C. 1m

d) Tìm x biết $x : 17 = 11256$

A. $x = 11256$

B. $x = 191352$

C. $x = 191532$

D. $x = 191235$

Câu 2: (1 điểm)

Trên bản đồ tỉ lệ 1: 100 000, quãng đường từ A đến B đo được 1cm. Độ dài thật của quãng đường từ A đến B là:

A. 100 000m

B. 10 000m

C. 1000m

Câu 3: (1 điểm)

Đuôi cá nặng 350 gam. Đầu cá nặng bằng đuôi cá cộng với một nửa thân cá. Thân cá nặng bằng đầu cá cộng đuôi cá. Hỏi cả con cá nặng bao nhiêu?

A. 2900g

B. 3kg

C. 2kg 700g

D. 2800g

Phần II. Tự luận:

Bài 1: (2 điểm) Tính:

a) $\frac{3}{10} + \frac{7}{3} : 5 = \dots\dots\dots$

Bài 2: (1 điểm) Tìm x:

$$\text{a) } x - \frac{1}{4} = \frac{5}{3}$$

$$\text{b) } x : \frac{2}{3} = \frac{1}{2}$$

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 3: (2 điểm)

Một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều dài 72m và chiều rộng bằng $\frac{2}{3}$ chiều dài. Biết rằng cứ 1m² ruộng đó thì thu hoạch được $\frac{3}{4}$ kg thóc. Hỏi trên thửa ruộng đó người ta thu hoạch được bao nhiêu thóc ?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 4: (1 điểm): Tính bằng cách hợp lí nhất: (Phép nhân)

$$\frac{1919}{2323} , \frac{464646}{747474} , \frac{37}{19} = \dots\dots\dots$$

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2 MÔN TOÁN LỚP 4 - ĐỀ 3

Phần I. Trắc nghiệm (3,5 điểm): Khoanh tròn vào câu trả lời đúng.

Câu 1: Tìm x biết $\frac{1}{2} - x = \frac{1}{4}$. Vậy x có kết quả là:

- A. $\frac{2}{6}$ B. $\frac{0}{2}$ C. $\frac{3}{4}$ D. $\frac{1}{4}$

Câu 2: Phân số $\frac{5}{6}$ bằng phân số nào dưới đây?

- A. $\frac{20}{24}$ B. $\frac{24}{20}$ C. $\frac{20}{18}$ D. $\frac{18}{20}$

Câu 3: Phân số nào sau đây lớn hơn 1?

- A. $\frac{5}{7}$ B. $\frac{7}{5}$ C. $\frac{5}{5}$ D. $\frac{7}{7}$

Câu 4: Kết quả phép nhân 2345×67 là:

- A. 2413 B. 30485 C. 145115 D. 157115

Câu 5: Điền số thích hợp vào chỗ chấm: $1\text{m}^2 25\text{dm}^2 = \dots \text{dm}^2$

- A. 125 B. 12500 C. 1025 D. 10025

Câu 6: Điền số thích hợp vào chỗ chấm: 1 tấn 32 kg = ... kg

- A. 132 B. 1320 C. 1032 D. 10032

Câu 7: Diện tích hình chữ nhật có chiều dài 6m và chiều rộng 4dm là:

- A. 20 dm^2 B. 24 dm^2 C. 240 dm^2 D. 128 dm^2

Phần II. Tự luận:

Bài 1:(2 điểm) Tính:

a. $\frac{4}{7} \times \frac{5}{8}$

b. $\frac{3}{5} : \frac{2}{3}$

.....

.....

..

.....

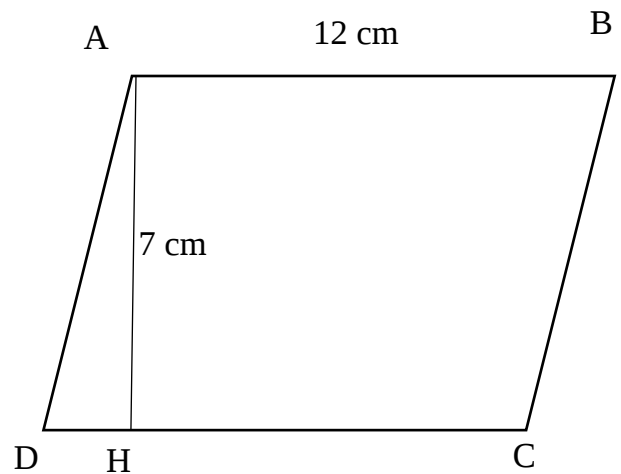
c. $\frac{2}{5} + \frac{1}{10} \times 2$

d. $23 - 7 : \frac{1}{3}$

.....

Bài 2:(1,5 điểm) Cho hình bình hành ABCD, đường cao AH (Như hình vẽ sau).

Viết vào chỗ chấm cho thích hợp



- a. Cạnh AB song song với cạnh:
- b. Cạnh AD song song với cạnh:
- c. Cạnh AH vuông góc với cạnh:
- d. Diện tích hình bình hành ABCD là :

.....

Bài 3:(2 điểm) Hai ô tô chở được 6150 kg gạo, xe thứ nhất chở được số gạo bằng $\frac{3}{2}$ xe thứ hai. Hỏi mỗi xe chở được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

.....

.....
.....
.....
.....

Bài 4:(1 điểm)

- a. Tìm phân số thích hợp điền vào chỗ chấm: $\frac{3}{5} < \dots < \frac{4}{5}$
- b. Tính diện tích một hình chữ nhật có chiều rộng bằng $\frac{2}{3}$ chiều dài. Nếu tăng chiều dài thêm 4cm thì diện tích hình chữ nhật đó tăng thêm 112cm^2

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2 MÔN TOÁN LỚP 4 - ĐỀ 4

I. Trắc nghiệm

Bài 1 (4 điểm): Chọn đáp án đúng nhất:

1) Trong các số: 306 ; 810 ; 7259 ; 425 số chia hết cho cả 5 và 9 là:

- A. 306 B. 810 C. 7259 D. 425

2) Số thích hợp để viết vào \square của $\square^{\frac{5}{81}} = \frac{15}{81}$ là:

- A. 27 B. 15 C. 81 D. 3

3) Trong các phân số $\frac{10}{24}$; $\frac{25}{40}$; $\frac{30}{45}$; $\frac{15}{42}$, phân số bằng $\frac{5}{8}$ là:

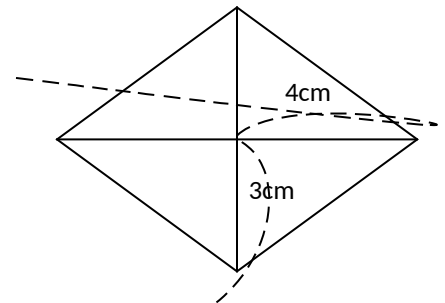
- A. $\frac{10}{24}$ B. $\frac{15}{42}$ C. $\frac{25}{40}$ D. $\frac{30}{45}$

4) Bác Hồ sinh ngày 19 tháng 5 năm 1890, năm đó thuộc thế kỷ thứ mấy ?

- A. IX B. XVII C. XVIII D. XIX

Bài 2 (1 điểm): Cho hình thoi (như hình bên).

Tính diện tích của hình thoi đó.



Bài 3 (3 điểm):

1) Tính. (1 điểm)

a) $\frac{6}{17} + \frac{13}{17}$

b) $5' \frac{8}{20}$

.....
.....
.....

.....
2) Tìm y. (2 điểm)

a) $\frac{5}{7}, y = \frac{2}{3}$

b) $\frac{2}{9} + y = 1 + \frac{2}{3}$

.....
.....
.....
.....

Bài 4 (2 điểm): Trong đợt quyên góp ủng hộ xây dựng tượng đài tưởng niệm chiến sỹ đảo Gạc Ma thuộc quần đảo Trường Sa của Việt Nam, lớp 4A quyên góp được nhiều hơn lớp 4B là 56000 đồng. Tính số tiền mỗi lớp quyên góp

được, biết số tiền của lớp 4B bằng $\frac{3}{5}$ số tiền của lớp 4A.

.....
.....
.....
.....
.....
.....

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2 MÔN TOÁN LỚP 4 - ĐỀ 5

I : TRẮC NGHIỆM (3 ĐIỂM)

* Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

Bài 1 : Giá trị số 7 trong số 372011 là:

- A. 70000 B. 7000 C. 700 D. 700000

Bài 2: Số thích hợp điền vào chỗ chấm của $53\text{m } 4\text{cm} = \dots \text{ dml}$ là:

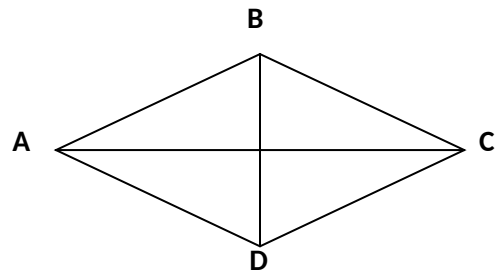
- A. 534 B. 5034 C. 5304 D. 5340

Bài 3: Đúng ghi Đ, sai ghi S:

Trong hình thoi ABCD (xem hình bên):

a/ AB và DC không bằng nhau.

b/ AB không song song với AD.



Bài 4: Cho các số sau: 20; 30; 50; 90 số chia hết cho 2, 3, 5 và 9 là:

- A. 20 B. 30 C. 50 D. 90

Bài 5: Có 3 viên bi màu xanh và 7 viên bi màu đỏ, vậy phân số chỉ số viên bi màu xanh so với tổng số viên bi là:

- A. $\frac{3}{10}$ B. $\frac{7}{10}$ C. $\frac{3}{7}$ D. $\frac{7}{3}$

Bài 6: Trong các phân số sau: $\frac{8}{9}; \frac{9}{8}; \frac{4}{2}; \frac{10}{9}$ phân số nào bé hơn 1?

- A. $\frac{9}{8}$ B. $\frac{8}{9}$ C. $\frac{4}{2}$ D. $\frac{10}{9}$

II: TỰ LUẬN (7 ĐIỂM)

Bài 1: (2 điểm) Tính

a) $\frac{5}{9} + \frac{3}{8}$

b) $\frac{8}{12} - \frac{1}{3}$

.....
.....
.....
.....

c) $\frac{4}{7} \times \frac{5}{2}$

d) $\frac{5}{11} : \frac{15}{22}$

.....
.....
.....
.....

Bài 2: (1 điểm) Tìm x:

a) $x \times 105 = 24675$

b) $x : \frac{2}{7} = \frac{2}{3}$

.....
.....
.....
.....

Bài 3: (3 điểm) Một thửa ruộng hình chữ nhật có nửa chu vi là 216m, chiều rộng bằng $\frac{3}{5}$ chiều dài. Tính diện tích thửa ruộng hình chữ nhật đó.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 4: (1 điểm) Tổng hai số bằng 500, hiệu của hai số đó bằng 50. Tìm hai số đó.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2 môn Toán lớp 4 - ĐỀ 6

I: Trắc nghiệm (4 điểm)

Mỗi bài tập dưới đây có kèm theo một số câu trả lời A, B, C, D (là đáp số, kết quả tính.....). Hãy khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Số thích hợp điền vào chỗ chấm để $\frac{14}{35} = \frac{2}{\dots}$ là:

- A. 21 B. 15 C. 7 D. 5

Câu 2: Số thích hợp để viết vào chỗ chấm để $7\text{m}^2 4\text{dm}^2 = \dots\dots\text{dm}^2$ là:

- A. 74dm^2 B. 704dm^2 C. 704cm^2 D. 7004cm^2

Câu 3: Hình bình hành có diện tích là $\frac{7}{9}\text{m}^2$, chiều cao là $\frac{1}{3}\text{m}$. Độ dài đáy của hình đó là:

- A. $\frac{3}{8}\text{m}$ B. $\frac{7}{3}\text{m}$ C. $\frac{7}{27}\text{m}$ D. $\frac{4}{9}\text{m}$

Câu 4: Trên bản đồ tỉ lệ 1: 1 000 000, quãng đường từ A đến D đo được 5cm. Độ dài thật của quãng đường từ A đến D là:

- A. 50 km B. 5 km C. 10 km D. 500000m

Câu 5: Số chẵn lớn nhất có ba chữ số

- A. 998 B. 900 C. 999 D. 901

Câu 6: Số có bốn chữ số chia hết cho cả 3 và 5

- A. 4000 B. 3120 C. 5675 D. 5005

Câu 7: Trong các khoảng thời gian dưới đây, khoảng thời gian ngắn nhất là:

- A. 900 giây B. 2 phút C. $\frac{2}{5}$ phút . D. 10 phút

Câu 8: Một hình thoi có độ dài hai đường chéo là 7cm và 16 cm. Hình thoi đó có diện tích là:

- A. 23 cm^2 B. 112 cm^2 C. 56 cm^2 D. 46 cm^2

II: Tự luận (6 điểm)

Câu 1:(1,5 điểm): Đặt tính rồi tính

a, $571200 - 289186$

b, 428×275

c, $13568 : 32$

.....

.....

.....

.....

Câu 2:(2 điểm): Tìm x

a, $\quad + x = 1$

b, $x : =$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 3:(2,5 điểm): Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài hơn chiều rộng 18m và chiều rộng bằng $\frac{2}{5}$ chiều dài. Tính diện tích của mảnh vườn.

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2 MÔN TOÁN LỚP 4 - ĐỀ 7

I. Trắc nghiệm: (4 điểm).

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

1) Giá trị số 2 trong số 342011 là:

- A. 20000 B. 2000 C. 200 D. 200000

2) Trong các phân số dưới đây phân số nào tối giản.

- A. $\frac{3}{4}$ B. $\frac{6}{4}$ C. $\frac{18}{24}$ D. $\frac{15}{40}$

3) Số thích hợp điền vào chỗ chấm của $5m^2 34dm^2 = \dots dm^2$ là:

- A. 534 B. 5034 C. 5304 D. 5340

4) Trong các số dưới đây số nào vừa chia hết cho 2, vừa chia hết cho 3:

- A. 542 B. 554 C. 552 D. 544

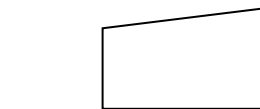
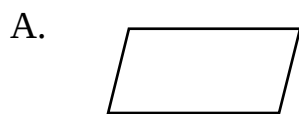
5) Tỷ lệ bản đồ 1: 10000, nếu đo trên bản đồ được 1cm thì độ dài thực là:

- A. 100cm B. 1000cm C. 10000cm D. 10cm

6) Hình thoi có hai đường chéo lần lượt là 3dm và 6dm diện tích hình thoi là:

- A. $18 dm^2$ B. $9 dm^2$ C. 9 dm D. 18 dm

7) Trong các hình dưới đây hình nào là hình bình hành:



8) Lớp 4A có 26 học sinh, lớp 4B có 30 học sinh : Tỷ số của lớp 4A và lớp 4B là:

A. $\frac{30}{26}$

B. $\frac{26}{26}$

C. $\frac{30}{30}$

D. $\frac{26}{30}$

II. Tự luận (6 điểm):

Bài 1:Thực hiện các phép tính:

a) $\frac{12}{24} + \frac{10}{24}$

b) $\frac{36}{12} - \frac{15}{12}$

.....
.....
.....
.....

c) $\frac{7}{9} \times \frac{5}{4}$

d) $\frac{4}{8} : \frac{3}{4}$

.....
.....
.....
.....

Bài 2 : Tìm x :

a) $x : 101 = 25$

b) $1944 : x = 162$

.....
.....
.....
.....

Bài 3: Bố hơn con 30 tuổi, tuổi con bằng $\frac{2}{7}$ tuổi bố. Hỏi bố bao nhiêu tuổi, con bao nhiêu tuổi ?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 4: Lớp 4A có 35 học sinh và lớp 4B có 33 học sinh cùng tham gia trồng cây . Lớp 4A trồng nhiều hơn lớp 4B là 10 cây . Hỏi mỗi lớp trồng bao nhiêu cây , biết rằng mỗi học sinh đều trồng số cây như nhau ?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2 MÔN TOÁN LỚP 4 - ĐỀ 8

I. Trắc nghiệm

Câu 1: Số 5 thuộc hàng nào, lớp nào của số 957637?

- A. Hàng nghìn, lớp nghìn
- B. Hàng trăm, lớp đơn vị
- C. Hàng trăm nghìn, lớp nghìn
- D. Hàng chục nghìn, lớp nghìn

Câu 2: Một bản đồ vẽ theo tỉ lệ $1 : 100000$. Hỏi độ dài 2cm trên bản đồ ứng với độ dài thật là bao nhiêu mét?

- A. 200000m
- B. 20000m
- C. 2000m
- D. 200m

Câu 3: Chọn phát biểu đúng:

- A. Hình thoi là hình có 4 góc bằng nhau.
- B. Hình thoi là hình có 1 cặp cạnh song song.
- C. Hình thoi là hình có 1 góc bằng 45° .
- D. Hình thoi là hình có 2 cặp cạnh đối diện song song và bốn cạnh bằng nhau.

Câu 4: Kết quả của phép chia $\frac{7}{5} : \frac{3}{2}$ là :

- A. $\frac{14}{15}$
- B. $\frac{21}{10}$
- C. $\frac{10}{7}$
- D. $\frac{21}{7}$

Câu 5: $\frac{3}{7}$ của 21 là :

- A. 1
- B. 9
- C. 49
- D. 19

Câu 6: Điền số thích hợp để điền vào chỗ chấm: $408\text{cm}^2 = \dots\text{dm}^2 \dots\text{cm}^2$:

- A. $40\text{dm}^2 \ 8\text{cm}^2$
- B. $4\text{dm}^2 \ 8\text{cm}^2$
- C. $4\text{dm}^2 \ 80\text{cm}^2$
- D. $4\text{dm}^2 \ 800\text{cm}^2$

II. Tự luận

Câu 1: Đặt tính rồi tính:

- a. $47865 + 6579$
- b. $828324 - 57365$
- c. 583×672
- d. $16608 : 48$

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2: Cả hai bao đựng được 133kg gạo. Bao lớn đựng nhiều hơn bao bé 25kg gạo. Tính số gạo ở mỗi bao?

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 3: Một hình chữ nhật có chu vi 350cm, chiều rộng bằng $\frac{2}{3}$ chiều dài. Tính diện tích của hình chữ nhật đó.

.....

.....

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2 MÔN TOÁN LỚP 4 - ĐỀ 9

I. TRẮC NGHIỆM: (3, 5 điểm)

Hãy khoanh tròn vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng :

Câu 1: Phân số chỉ phần đã tô đậm trong hình dưới đây là :



- A. $\frac{4}{3}$ B. $\frac{3}{4}$ C. $\frac{4}{7}$ D. $\frac{3}{7}$

Câu 2: Phân số Năm mươi hai phần tám mươi tư viết là :

- A. $\frac{52}{84}$ B. $\frac{25}{84}$ C. $\frac{52}{804}$ D. $\frac{52}{408}$

Câu 3: Kết quả phép trừ : $\frac{72}{25} - \frac{4}{25}$ là :

- A. $\frac{76}{25}$ B. $\frac{82}{25}$ C. $\frac{68}{25}$ D. $\frac{76}{50}$

Câu 4: Kết quả phép cộng : $\frac{1}{3} + \frac{1}{4}$ là :

- A. $\frac{1}{12}$ B. $\frac{7}{12}$ C. $\frac{5}{12}$ D. $\frac{2}{7}$

Câu 5: Kết quả phép tính : $\frac{3}{5} : 4$ là :

- A. $\frac{12}{5}$ B. $\frac{12}{20}$ C. $\frac{3}{20}$ D. $\frac{12}{15}$

Câu 6: Trong các phân số sau, phân số bé nhất là :

- A. $\frac{6}{6}$ B. $\frac{6}{7}$ C. $\frac{6}{8}$ D. $\frac{6}{9}$

Câu 7: Phân số $\frac{5}{6}$ bằng phân số nào dưới đây ?

A. $\frac{20}{24}$

B. $\frac{24}{20}$

C. $\frac{20}{18}$

D. $\frac{18}{20}$

II. TỰ LUẬN : (6, 5 điểm)

Bài 1: (1 điểm) Tìm x, biết :

a. $x - \frac{3}{4} = \frac{3}{5}$

b. $x : \frac{1}{4} = 16$

.....

.....

.....

.....

.....

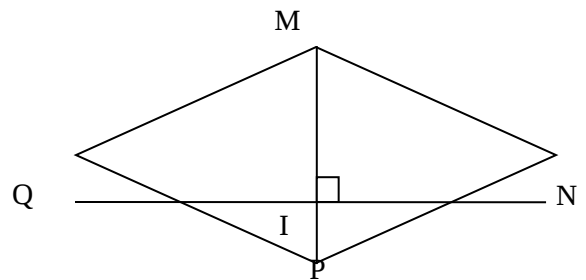
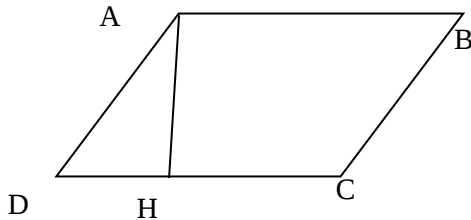
Bài 2 : (1,5 điểm) Viết số thích hợp vào chỗ chấm :

a. 1kg 30 g =g

b. 1 giờ 15 phút = phút

c. $2m^2 49 dm^2 = dm^2$

Bài 3 : (1 điểm) Cho hình vẽ như sau, biết rằng AH = 4dm, AB = 7cm, MI = 5cm, NI = 9cm. Em hãy điền tiếp vào chỗ chấm:



Diện tích của hình bình hành ABCD là:

.....

Diện tích của hình MNPQ là:

.....

Bài 4: (2 điểm)

Một hình chữ nhật có nửa chu vi là 125 cm . Chiều rộng bằng $\frac{1}{4}$ chiều dài .
Tính chiều dài và chiều rộng của hình chữ nhật đó .

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 5 : (1 điểm)

Hiện nay mẹ hơn con 28 tuổi. Sau 3 năm nữa tuổi mẹ gấp 5 lần tuổi con.
Tính tuổi của mỗi người hiện nay.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2 môn Toán lớp 4 - ĐỀ 10

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM. (3 điểm)

Khoanh vào chữ cái trước ý đúng trong mỗi câu sau:

Câu 1: Số thích hợp điền vào chỗ chấm $\frac{3}{7} = \frac{3 \times \dots}{7 \times \dots} = \frac{21}{49}$ là

- A. 6 B. 7 C. 8 D. 9

Câu 2: Phân số $\frac{18}{54}$ rút gọn thành phân số tối giản là:

- A. $\frac{1}{3}$ B. $\frac{9}{27}$ C. $\frac{3}{9}$

Câu 3: Trong các phân số sau phân số nào lớn nhất?

- A. $\frac{99}{100}$ B. $\frac{99}{99}$ C. $\frac{99}{98}$

Câu 4: Phép trừ $\frac{9}{18} - \frac{4}{18}$ có kết quả là:

- A. $\frac{5}{18}$ B. 5 C. $\frac{13}{18}$ D. $\frac{36}{18}$

Câu 5: Số thích hợp viết vào chỗ chấm để $37\text{m}^2 9\text{dm}^2 = \dots \text{dm}^2$ là:

- A. 379 B. 3709 C. 37009 D. 3790

Câu 6: Bác Hồ sinh năm 1890. Bác sinh vào:

- A. Thế kỉ XX
B. Thế kỉ XIX
C. Thế kỉ XVIII

II. TỰ LUẬN (7 điểm)

Câu 1(2 điểm): Thực hiện các phép tính:

$$a. \frac{7}{15} + \frac{4}{5}$$

$$b. \frac{5}{7} : \frac{8}{3}$$

.....

.....

.....

.....

$$c. \frac{3}{7} - \frac{5}{2}$$

$$d. \frac{5}{12} - \frac{1}{18}$$

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2(2điểm): Tìm x.

$$a. x - \frac{11}{5} = \frac{2}{5} : \frac{2}{3}$$

$$b. x \times \frac{4}{3} = \frac{2}{5} - \frac{1}{3}$$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

$$c. x : 123 = 209$$

$$d. 15326 : x = 97$$

.....
.....
.....
.....

Câu 3(2điểm): Lớp 4A và lớp 4B thu góp được 98 kg giấy vụn, lớp 4B thu góp được số giấy vụn bằng $\frac{3}{4}$ số giấy vụn của lớp 4A. Hỏi mỗi lớp thu góp được bao nhiêu kilôgam giấy vụn?

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Câu 4(1điểm): Mẹ hơn con 27 tuổi. Sau 3 năm nữa tuổi mẹ sẽ gấp 4 lần tuổi con. Tính tuổi của mỗi người hiện nay.

.....
.....
.....

